

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20/6/2013; Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10/TTr-STC ngày 20 /01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Mức thu lệ phí:

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu	
			Công dân cư trú tại các phường	Công dân cư trú tại các xã, thị trấn
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.500
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần cấp	20.000	10.000
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	Đồng/lần cấp	10.000	5.000
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú)	Đồng/lần đính chính	8.000	4.000

2. Đối tượng nộp lệ phí: là người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

3. Đối tượng không thu lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

4. Đối tượng được miễn lệ phí: Miễn lệ phí khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với: Cấp hộ khẩu gia đình, cấp giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể; cấp giấy đăng ký tạm trú có thời hạn.

5. Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan Công an trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú thu lệ phí.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được

a) Công an thành phố và Công an các phường thuộc thành phố Lạng Sơn được trích để lại 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để chi phí cho việc thực hiện công việc đăng ký cư trú và thu lệ phí, phần lệ phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Công an các xã, thị trấn được để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền lệ phí thực thu được để chi phí cho việc thực hiện công việc đăng ký cư trú và thu lệ phí.

**Điều 2.** Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Mục I Quyết định số 28/2007/QĐ-UBND ngày 01/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, thay thế các nội dung liên quan đến miễn lệ phí cấp mới sổ hộ khẩu, sổ tạm trú tại điểm c, Điều 1 Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 23/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc miễn các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**